TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 12 /2018/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Q, ngày 23 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 32/2017/TLST–DS ngày 11/10/2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Ngọc P,** sinh ngày 20/12/1958

ĐKHKTT: Số 32 Trương Đ, phường Trương Đ, quận H, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: Nhà số 128, đường 3.3, KĐT G, phường Trần P, quận H, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: - Ông **Đỗ Hoàng G**, sinh ngày 27/05/1972

-Bà **Dương Thị Tú Y** sinh ngày 02/07/1974 (*Vợ ông G)*

Quê quán: Đội 4, thôn Q, xã Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội;

Đều ĐKHKTT và chỗ ở: Khu Tập thể huyện ủy, tổ dân phố Phố H, thị trấn Q, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Ông G đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Tú Y theo giấy ủy quyền ngày 28/10/2017.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Hoàng G và vợ là bà Dương Thị Tú Y phải có nghĩa vụ trả nợ ông Phạm Ngọc P số tiền là: 3.000.000.000 đồng *(ba tỷ đồng).*

2.2. Kể từ ngày ông P làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong hết khoản nợ thì hàng tháng ông G, bà Y còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án đối với khoản dư nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền là 10%/năm (theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự).

2.3.Về án phí: Ông Đỗ Hoàng G và vợ là bà Dương Thị Tú Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng). Ông G và bà Y có đơn xin giảm án phí ngày17/5/2018 có xác nhận của chính quyền địa phương thuộc gia đình có hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn. Do đó miễn ½ mức án phí cho ông G và bà Y. Ông G và bà Y còn phải nộp 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng).

Ông Phạm Ngọc P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0007216 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành